

**BỘ TÀI CHÍNH**

Số: 92/2005/QĐ-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng  
lệ phí cấp giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH****QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24/8/2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của Bộ Thương mại tại Công văn số 4556/TM-QLCT ngày 21/9/2005 về việc đề nghị ban hành lệ phí và chế độ quản lý, sử dụng tiền lệ phí cấp giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp và Công văn số 5183/TM-QLCT ngày 26/10/2005 về việc đề nghị bổ sung lệ phí cấp lại giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

**Điều 1.** Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp phải nộp lệ phí cấp giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo mức thu như sau:

1. Cấp mới: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng/giấy;
2. Cấp bổ sung: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/giấy;
3. Cấp lại: 100.000 (một trăm nghìn) đồng/giấy.

**Điều 2.** Tiền thu lệ phí cấp giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

1. Cơ quan thu lệ phí (Sở Thương mại hoặc Sở Thương mại Du lịch) được trích 75% (bảy mươi lăm phần trăm) số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho

việc thu lệ phí theo nội dung chi quy định tại điểm 4-b, mục C, phần III của Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

2. Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền lệ phí thu được (sau khi đã trừ chi phí tổ chức thu) vào ngân sách nhà nước vào chương, loại, khoản tương ứng, mục 047, tiểu mục 26 của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành và phân cấp theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu lệ phí, chứng từ thu lệ phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

**Điều 5.** Doanh nghiệp thuộc đối tượng nộp lệ phí, cơ quan thu lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trương Chí Trung**